

Tân Châu, ngày 20 tháng 9 năm 2019

KẾ HOẠCH

Hoạt động chuyên môn năm học 2019 – 2020

Căn cứ Hướng dẫn số 25/SGDDĐT-GDTrH ngày 27/8/2019 của Sở giáo dục và Đào tạo An Giang hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2019-2020;

Căn cứ vào Kế hoạch số 172/KH-THPT ngày 17 tháng 9 năm 2019 của trường THPT Nguyễn Sinh Sắc về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019-2020;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường, bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2019-2020 như sau,

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

I. Tổng số CB-GV-NV: 74 (nữ: 37) trong đó:

- Lãnh đạo trường: 04 (nữ: 1).
- Nhân viên: 8 (nữ: 5).
- Giáo viên: 62 (nữ: 31).

II. Tổ chuyên môn: 09 tổ chuyên môn gồm:

- Tổ Văn: 08 giáo viên; Tổ trưởng: Phạm Quang Duy.
- Sử-Địa- GDCD: 09 giáo viên; Tổ trưởng: Phạm Thanh Tú.
- Tổ Ngoại ngữ: 07 giáo viên; Tổ trưởng: Võ Tiền Giang.
- Tổ Toán : 10 giáo viên, Tổ trưởng: Nguyễn Phương Nam.
- Tổ Lý- KTCN: 09 giáo viên, Tổ trưởng: Nguyễn Ngọc Lành.
- Tổ Hóa: 03 giáo viên; Tổ trưởng: Nguyễn Bảo Chơn.
- Sinh - KTNN: 06 giáo viên, Tổ trưởng: Nguyễn Văn Nhân.
- Tổ Tin: 04 giáo viên, Tổ trưởng: Hồ Minh Kiện.
- Tổ Thể dục- QP-AN: 06 giáo viên; Tổ trưởng: Khương Đăng Lộc.

III. Số lượng học sinh:

Năm học 2019-2020 trường có 28 lớp với 1132 học sinh (535 nữ) trong đó:

- Khối 10: 11 lớp; 451 học sinh (223 nữ).
- Khối 11: 10 lớp; 420 học sinh (199 nữ).
- Khối 12: 07 lớp; 261 học sinh (113 nữ)

IV. Thuận lợi và khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Nhà trường được sự chỉ đạo sâu sát của Sở GD&ĐT An Giang, Đảng ủy trường và chính quyền địa phương thường xuyên quan tâm.

- Tập thể sư phạm có tinh thần đoàn kết, có lòng tự trọng nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm trong giảng dạy. Đa số giáo viên trẻ, nhiệt tình trong giảng dạy.

- Tập thể lãnh đạo đoàn kết, quyết tâm cao trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của đơn vị.

- Ban Đại diện CMHS hỗ trợ tích cực các hoạt động chuyên môn của trường và thường xuyên phối hợp trong giáo dục học sinh.

- Nền nếp học tập của học sinh từng bước có tiến bộ.

2. Khó khăn:

- Tay nghề đội ngũ chưa đồng đều, giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh; còn một bộ phận giáo viên sức phấn đấu chưa cao, còn khá thờ ơ trong việc quản lý và giáo dục học sinh.

- Một vài giáo viên chủ nhiệm chưa nêu cao được vai trò của giáo viên chủ nhiệm, còn thiếu bản lĩnh quản lý lớp, chưa có biện pháp giáo dục học sinh hiệu quả, chưa quan tâm đúng mức đến tâm, sinh lý, hoàn cảnh sống của học sinh để giúp đỡ kịp thời.

- Học sinh cư trú trên địa bàn rộng ảnh hưởng đến việc đi học; một bộ phận học sinh chưa ý thức tự giác trong học tập; tuyển đầu vào thấp nên đa số học sinh bị mất căn bản, không theo kịp chương trình; một bộ phận CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học con em mình.

B. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, các tổ chuyên môn chủ động trong việc thực hiện kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh

2. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

3. Đẩy mạnh đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, bảo đảm trung thực, khách quan; kết hợp đánh giá trong quá trình học tập với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của học sinh.

4. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ tổ trưởng chuyên môn và giáo viên về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý theo hướng đồng bộ, hiện đại và đảm bảo an toàn thông tin mạng, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trực tuyến qua mạng để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, nâng cao chất lượng dạy và học:

1.1.1. Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ học lực Giỏi: 14.13% (160/1132hs); Khá: 55.21% (625/1132hs); Trung bình: 25.71% (291/1132hs); Yếu, Kém: 4.95% (56/1132hs)

- Tỷ lệ học sinh lên lớp 99% số HS cuối năm, được dự thi THPT quốc gia năm 2020 đạt 99%/số HS cuối năm.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT 98% trở lên.

- Có học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Tỷ lệ bộ môn năm học 2019 – 2020:

STT	Môn học	Chỉ tiêu Năm học 2019-2020					
		Giỏi	Khá	TB	Yếu	kém	TB trở lên
		%	%	%	%	%	%
1	Toán	23	37	30	8	1	90.00
2	Vật lí	16	44	35	5		95.00
3	Hóa học	12	33	50	4	1	95.00
4	Sinh học	6	42	50	2	0	98.00
5	Tin học	30	60	10			100.00
6	Ngữ Văn	12	55	29.5	3.5	0	96.50
7	Lịch sử	43.3	47.35	9.2	0.15		99.85
8	Địa lí	70.5	27.6	1.9			100.00
9	Ngoại ngữ	15	40	40	5		95.00
10	GDCD	44.5	48	7	0.5		99.50
11	KTCN	63.5	32	4.5			100.00
12	Thể dục	100					100.00
13	GDQP AN	65,45	32,71	1,54			100.00
14	KTNN	80	18	2	0	0	100.00

- Ít nhất 30% giáo viên của tổ chuyên môn đạt giải về viết SK cấp trường. Ít nhất 30% giáo viên của tổ chuyên môn đạt giải làm đồ dùng dạy học.

- Có 06 giải SK cấp cơ sở.

- Có từ 30% giáo viên dạy giỏi cấp trường;

- Tỷ lệ đậu vào các trường đại học, cao đẳng (ĐH, CĐ) 60% trở lên/số HS dự thi.

- Đảm bảo 100% HS tham gia học nghề, tham gia thi nghề và 100% HS khối 12 được cộng điểm nghề.

- 100% các môn trong năm học đảm bảo dạy đúng và đủ chương trình, không cắt xén, không hoàn thành sớm chương trình so với thời gian quy định.

- Đảm bảo dạy học tích hợp, lồng ghép giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng vào môn GDCD; tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai vào các môn Lý, Hóa, Sinh; lồng ghép giáo dục lịch sử địa phương theo hướng dẫn đối với môn Lịch Sử; thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học Lịch sử, Địa lí; giáo dục biên giới, hải đảo vào môn Giáo dục Quốc phòng-An ninh,... Chú ý cập nhật các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu thống kê đối với các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân,...

1.1.2. Nội dung:

- Thực hiện kế hoạch dạy học theo khung thời gian 37 tuần thực học (học kỳ I: 19 tuần; học kỳ II: 18 tuần) bao gồm thời gian ôn tập, kiểm tra định kỳ và thời gian dự trữ.

- Tổ chức cho học sinh học theo ban cơ bản, tổ chức dạy tự chọn theo hướng dẫn tại công văn số 8607/BGD&ĐT-GDTrH ngày 16/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn số 31/HD-SGD&ĐT ngày 26/8/2015 của Sở GD&ĐT An Giang về việc dạy học tự chọn cấp THCS và THPT.

- Năm học 2019-2020, tiếp tục tổ chức giảng dạy 2 lớp chương trình tiếng Anh mới (10 năm) đối với khối 11 và 5 lớp đối với khối 10. Tiếp cận đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh đối với môn tiếng Anh theo tinh thần của Công văn số 5333/BGD&ĐT-GDTrH ngày 29/9/2014, Công văn số 3333/BGD&ĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 18/HD-SGD&ĐT ngày 15/8/2016 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn dạy học và kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh cấp THCS và THPT.

- Tổ chức dạy Giáo dục Quốc phòng và An ninh theo hướng dẫn số 42/SGD&ĐT-GDTrH ngày 23/8/2010 của Sở GD&ĐT An Giang hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2010-2011 và những năm tiếp theo; công văn số 1484 /SGDDT-CTTT về việc hướng dẫn bổ sung công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo.

- Tổ chức cho học sinh khối 11 học 10 lớp nghề (05 lớp điện dân dụng; 05 lớp nghề làm vườn) theo công văn số 8608/BGD&ĐT-GDTrH ngày 16/8/2007 về việc thực hiện hoạt động giáo dục Nghề phổ thông lớp 11 năm học 2007-2008; hướng dẫn số 10945/BGD&ĐT-GDTrH ngày 27/11/2008 về hướng dẫn thi và cấp giấy chứng nhận nghề phổ thông; Hướng dẫn số 29/HD-SGD&ĐT ngày 26/8/2015 của Sở GD&ĐT An Giang về việc hướng dẫn thực hiện công tác Hướng nghiệp và dạy Nghề phổ thông.

1.1.3. Giải pháp:

- Căn cứ khung phân phối chương trình các môn học và kế hoạch thời gian năm học do Sở ban hành các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc điều chỉnh nội dung dạy học theo

hướng tinh giản; xây dựng các chủ đề tích hợp nội dung dạy học, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng khối lớp sao cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và khả năng của học sinh; chú trọng lồng ghép vào các môn học giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa ứng xử, văn hóa giao thông,... trình Ban giám hiệu phê duyệt.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, dưới sự hướng dẫn của tổ chuyên môn giáo viên xây dựng kế hoạch GVBM theo mẫu, thiết kế bài soạn và tiến trình dạy học cụ thể cho từng nội dung, có thể thiết kế tiến trình dạy học theo mỗi chủ đề, mà không nhất thiết phải theo bài/tiết trong sách giáo khoa. Các nhiệm vụ học tập có thể thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp. Cần chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh học ở nhà. Kế hoạch của giáo viên bộ môn là căn cứ để đánh giá trong dự giờ, thanh tra.... Kế hoạch giảng dạy của GVBM phải được tổ trưởng chuyên môn nhận xét, góp ý và trình Ban giám hiệu phê duyệt mới được thực hiện.

- Tiếp tục tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng từng môn học; phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo, năng lực tự học, tự rèn và kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn... tạo cho các em có niềm vui, hứng thú trong học tập.

- Riêng đối với lớp 12, cần đảm bảo dạy đúng, dạy đủ nội dung, phù hợp với trình độ tiếp thu của từng đối tượng, năng lực học sinh nhằm đáp ứng tốt kỳ thi THPT Quốc gia 2020. Các tổ chuyên môn dạy học bình thường theo biên chế năm học, chủ động thực hiện kế hoạch giảng để kết thúc chương trình trong tuần 32, việc ôn tập phục vụ kỳ thi THPT quốc gia năm 2020 sẽ có hướng dẫn riêng.

- Thực hiện đầy đủ các tiết thí nghiệm thực hành các bộ môn theo đúng qui định; tăng cường sử dụng TBDH và tự làm TBDH phục vụ bài dạy; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp để đổi mới phương pháp dạy và học nhằm giúp học sinh chủ động tiếp thu kiến thức.

- Tổ chức dạy tự chọn 3 môn theo chủ đề bám sát 4 tiết/tuần: Toán 2 tiết/tuần, Ngữ văn 1 tiết/tuần, Ngoại ngữ 1 tiết/tuần. Tài liệu dạy học các chủ đề tự chọn: tổ chuyên môn tổ chức biên soạn tài liệu tự chọn bám sát theo bộ môn theo hướng dẫn của Bộ, triển khai rộng rãi cho học sinh. Giới thiệu và khuyến khích học sinh tích cực sử dụng sách tham khảo có ở thư viện để nâng cao năng lực học tập. Tổ chuyên môn thực hiện kế hoạch dạy tự chọn theo mẫu trình Ban giám hiệu phê duyệt.

- Tăng cường hoạt động giao tiếp ngoại ngữ giữa giáo viên với học sinh trong dạy học trên lớp; học sinh giao tiếp ngoại ngữ khi tham gia giờ học và sinh hoạt câu lạc bộ; hàng tháng trong sinh hoạt tổ chuyên môn của giáo viên, ngoài nội dung sinh hoạt hành chính, tổ tiếng Anh phải chọn ít nhất 02 chủ đề chuyên môn/tháng để giáo viên sử dụng ngoại ngữ trao đổi thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm nhằm tăng cường kỹ năng giao tiếp, nghe, nói trong đội ngũ giáo viên. Tổ chuyên môn cần chủ động xây dựng những hoạt động ngoại khóa, củng cố và nâng chất Câu lạc bộ tiếng Anh dành cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao khả năng giao tiếp của học sinh.

- Tiếp tục thực hiện tổ chức giảng dạy môn Thể dục vào trái buổi đảm bảo buổi chiều không sớm hơn 13 giờ 45 phút. Tổ Thể dục tăng cường giảng dạy theo chủ đề và căn cứ vào điều kiện thực của đơn vị thực hiện các môn tự chọn phù hợp, khuyến khích học sinh chưa biết bơi chọn môn bơi lội ở môn tự chọn.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, hướng tới hoạt động học tập tích cực, chủ động, chống thói quen học tập thụ động; thiết kế bài dạy khoa học, tổ chức các hoạt

động phù hợp; dạy sát đối tượng, quan tâm giúp đỡ học sinh yếu kém; tăng cường việc hướng dẫn phương pháp tự học cho học sinh; phát động giáo viên ứng dụng CNTT trong soạn giảng một cách khoa học tránh lạm dụng.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc đổi mới kiểm tra đánh giá thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học. GVBM phải thực hiện tốt các khâu soạn giảng phù hợp với đối tượng cũng như hướng dẫn học sinh chuẩn bị trước bài học để giúp các em tham gia tốt bài mới. Chú trọng việc giao nhiệm vụ và hướng dẫn học tập ở nhà cho học sinh.

- Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm tình hình tổ chức ôn tập và kết quả thi tốt nghiệp THPT năm qua.

- Phối hợp cùng Ban đại diện CMHS và gia đình học sinh, tổ chức phân hóa đối tượng để tăng tiết dạy thêm nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

- Tăng cường kiểm tra và chỉ đạo kịp thời các hoạt động dạy và học trên lớp, thường xuyên dự giờ đột xuất để nắm bắt kịp thời chấn chỉnh hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng giờ dạy.

- Tăng cường công tác dự giờ, Mỗi GV dự giờ ít nhất 04 tiết/HK và dạy cho đồng nghiệp dự ít nhất 02 tiết/HK, các tiết dự giờ phải được đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời, nghiêm túc trong tuần. Tổ trưởng chuyên môn tập hợp các tiết dự giờ của tổ nộp lại cho Ban giám hiệu sau khi đã đánh giá xong. Mỗi môn thực hiện dạy theo hướng nghiên cứu bài học 2 tiết/ học kì để trao đổi kinh nghiệm. Các tiết dạy dự giờ thực hiện việc đánh giá, xếp loại giờ dạy giáo viên trung học theo đúng yêu cầu tại Công văn số 56/HD-SGDĐT ngày 22/10/2015 của Sở GDĐT.

- Phát huy tính chủ động tích cực của tổ nhóm chuyên môn, tăng cường nề nếp sinh hoạt tổ chuyên môn. Sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung sâu vào việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng giảng dạy, thông qua đổi mới phương pháp giảng dạy. Tổ chức các chuyên đề bộ môn hướng dẫn phương pháp học tập cho học sinh và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh, triển khai thực hiện các nội dung tập huấn về Điều lệnh đội ngũ, cập nhật kiến thức biển, đảo vào bài giảng “Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biên giới quốc gia” tăng cường các biện pháp giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình hiện nay. Thực hiện nghiêm công văn số 1158/SGDĐT-TVTBCNTT ngày 30/7/2013 về việc đẩy mạnh công tác khai thác sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, phòng học bộ môn đã được trang bị và công văn số 1576/SGDĐT-TVTBCNTT ngày 26/9/2014 về việc thống kê thiết bị dạy học bộ môn GDQP-AN của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đánh giá kết quả học tập theo Thông tư số 40/2012/TT-BGDĐT ngày 19/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên theo Hướng dẫn số 02/HD-SGDĐT ngày 13/01/2012 của Sở. Trang phục của giáo viên phải được bảo đảm theo Thông tư số 15/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH-BQP-BCA-BNV-BTC ngày 16/7/2015; Thông tư số 05/2013/TT-BGDĐT ngày 01/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện từ năm 2014.

- Tổ chức dạy 10 lớp Nghề phổ thông theo chương trình 105 tiết/năm, bố trí học trái buổi, xếp thời khóa biểu 3 tiết/tuần; kết thúc chương trình, giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh đủ điều kiện làm hồ sơ dự thi; trường tổ chức thi và cấp giấy chứng nhận nghề theo đúng qui định. Giáo viên dạy nghề căn cứ vào phân phối chương trình; điều kiện dạy học của trường để lựa chọn, điều chỉnh nội dung dạy nghề sau cho phù hợp. Tổ

chức khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy nghề phổ thông, có thể sử dụng các thiết bị của bộ môn Lý, Công nghệ.

- Các tổ chuyên môn lồng ghép các nội dung tích hợp (tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; dạy học di sản văn hóa) ngay từ đầu năm và thể hiện trong kế hoạch giảng dạy GVBM. Có thể hiện trong biên bản họp tổ, tổ chuyên môn có đánh giá trong báo cáo tháng, sơ và tổng kết tổ chuyên môn.

- Tăng cường nề nếp sinh hoạt chủ nhiệm, kiên quyết xử lý học sinh vi phạm nội quy trường lớp; quản lý sâu sát lớp, theo dõi quá trình học tập của học sinh; có biện pháp kết hợp chặt chẽ với CMHS để tạo môi trường thuận lợi trong giáo dục nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp THPT và hạn chế lưu ban, bỏ học. Phát động trong học sinh ý thức giúp đỡ nhau trong học tập nhằm giúp học sinh yếu kém vươn lên.

- Phối hợp với Đoàn trường tổ chức các phong trào thi đua lớp học tốt, hoa điểm hồng, giúp bạn học tốt; chi đoàn giáo viên tổ chức hỗ trợ hướng dẫn các em học sinh khối 12 yếu-kém củng cố kiến thức để vượt cản đối với các môn thi THPT quốc gia. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng kịp thời những học sinh học tốt, tiên bộ để kích thích tinh thần học tập của học sinh.

- Chủ động bố trí thời gian dạy bù các ngày nghỉ trong năm hoặc tổ chức dạy bù vào tuần dự trữ, không tổ chức dạy bù vào ngày Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định.

1.2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học:

1.2.1. Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Mỗi bộ môn tổ chức 01 chuyên đề hướng dẫn phương pháp tự học, tự giải quyết vấn đề cho học sinh; tránh lối học vẹt, ghi nhớ máy móc.

- Mỗi tổ chuyên môn tổ chức một hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trong năm học.

- Mỗi GV phải làm mới (hoặc cải tiến) ít nhất 1 đồ dùng dạy học có giá trị sử dụng lâu dài (hoặc nhóm thực hiện đồ dùng dạy học lâu dài có chất lượng và mang lại hiệu quả thiết thực trong giảng dạy) hoặc thiết kế 01 bài giảng e-learning, tối thiểu 2 đồ dùng dạy học đơn giản. Làm mới, bổ sung, khai thác triệt để ĐDDH để nhiều tiết dạy có sử dụng ĐDDH.

- Mỗi bộ môn có ít nhất 01 giáo viên tham gia Cuộc thi sáng tạo, tự làm thiết bị dạy học và thiết kế bài giảng e-Learning.

- Mỗi GV thực hiện từ 08 đến 12 bài giảng điện tử hoặc ứng dụng.

- Trong năm học, mỗi bộ môn xây dựng và thực hiện ít nhất 04 chủ đề dạy học mới (hoặc chủ đề cũ nhưng có điều chỉnh, bổ sung) nộp lên mạng thông tin “Trường học kết nối”.

- Mỗi giáo viên bộ môn phải xây dựng và thực hiện (hoặc tham gia xây dựng và thực hiện) ít nhất 02 chủ đề dạy học.

- Làm chuyển biến rõ nét phương pháp học của học sinh; học sinh chủ động trong lĩnh hội kiến thức, biết xây dựng phương pháp tự học và chia sẻ phương pháp cùng bạn bè, biết vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề thực tiễn.

1.2.2. Nội dung

- Triển khai thực hiện tốt công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng và Công văn số 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ GDĐT về việc xây dựng tiêu chí đánh giá giờ dạy của giáo viên; Hướng dẫn số 32/HD-SGDĐT ngày 26/8/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang về việc xây dựng chủ đề dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá và sinh hoạt chuyên môn trên trang mạng thông tin “Trường học kết nối”; Hướng dẫn số 56/HD-SGDĐT ngày 22/10/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang về việc hướng dẫn đánh giá giờ dạy của giáo viên trung học.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Khuyến khích tổ chức dạy học theo phương pháp Stem một số chủ đề ở chương trình khối 10,11 của các môn khoa học tự nhiên Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành. Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học Văn, Sử, Địa, GDCD, Lý, Hóa, Sinh, Giáo dục QP-AN.

1.2.3. Giải pháp

- Tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông và nội dung giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo viên thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh, không nhất thiết phải đủ các bước trong tiến trình dạy học; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; chú trọng học sinh yếu; **tránh tạo bầu không khí nặng nề vào đầu các tiết học**. Ngoài ra, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng; giảm và đi đến chấm dứt học theo khuôn mẫu, bài mẫu. Chấm dứt tình trạng dạy học chủ yếu qua “đọc-chép”, “chiếu-chép”; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Đổi mới việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm nâng cao chất lượng học tập của học sinh, chất lượng giảng dạy của giáo viên, xây dựng nhà trường thân thiện tích cực.

- Sử dụng có hiệu quả đồ dùng, thiết bị dạy học trong giảng dạy, phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy của thầy và phương pháp học của trò; nâng cao tỷ lệ học sinh sử dụng Át lát Địa lí, máy tính cầm tay giúp học sinh rèn luyện và nâng cao kỹ năng thực hành.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kết hợp thực hiện đổi mới phương pháp; khuyến khích giáo viên sử dụng hợp lý giáo án điện tử có hiệu quả, nhưng không quá lạm dụng; phát huy chức năng các thiết bị nghe nhìn trong các môn học; liên hệ thực tế trong bài dạy phù hợp với nội dung từng bài học; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành.

- Giáo viên sử dụng ngôn ngữ chuẩn xác, trong sáng, sinh động, dễ hiểu, tác phong thân thiện, cần khuyến khích, động viên học sinh học tập, chú ý kiến thức nâng cao dành cho học sinh khá giỏi và giúp đỡ học sinh yếu kém tiến bộ; tổ chức hợp lý cho học sinh làm việc cá nhân, hoặc theo nhóm có hiệu quả, tránh hình thức, máy móc.

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng; cuộc thi sáng tạo tự làm TBDH và thiết kế bài giảng Elearning.

1.3. Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá:

1.3.1 Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá hoạt động học tập của học sinh góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học.

- Việc kiểm tra đánh giá phải đảm bảo được công bằng, khách quan, nghiêm túc, đánh giá được năng lực của học sinh.

1.3.2. Nội dung

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của người học; chú trọng đánh giá quá trình.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ theo hướng gọn nhẹ, đúng qui định, nghiêm túc, không gây áp lực cho học sinh.

1.3.3. Giải pháp:

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, học sinh THPT và các hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trường tiếp tục tổ chức kiểm tra chung ở một số môn cần theo dõi, đánh giá vào thứ 7 hàng tuần (theo kế hoạch riêng) .

- Tổ trưởng chuyên môn cần tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập

(tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của học sinh ở từng học kỳ và từng khối lớp, giáo viên và nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội và nhân văn để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Chấm trả bài kiểm tra đúng quy định, đối với bài kiểm tra của học sinh từ 1 tiết trở lên phải có phần nhận xét, nêu rõ những điểm còn hạn chế, những tiến bộ trong quá trình học tập của các em (cả trắc nghiệm lẫn tự luận). Thông qua các tiết luyện tập, sửa bài kiểm tra, giáo viên hướng dẫn học sinh từng bước tạo thói quen biết đánh giá lẫn nhau và tự đánh giá năng lực của mình.

- Các tổ chuyên môn chú trọng đánh giá quá trình trong kiểm tra: đánh giá trên lớp, đánh giá bằng hồ sơ, đánh giá bằng nhận xét, tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án, bài thuyết trình. Coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em. Giáo viên tăng cường việc ứng dụng giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh thông qua trang trường học trực tuyến.

- Có thể sử dụng hình thức đánh giá thường xuyên đối với học sinh như: đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập, đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip...) và kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập để thay cho các bài kiểm tra hiện hành

- Tất cả giáo viên phải chuyển biến rõ nét nhận thức về đánh giá xếp loại học sinh theo yêu cầu nghiêm túc, chặt chẽ và thực chất; nói không với tiêu cực trong kiểm tra, chấm chữa bài, cho điểm, trong đánh giá xếp loại; xử lí đối với giáo viên thiếu trách nhiệm trong giảng dạy, vô cảm với học sinh.

1.4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém:

1.4.1. Mục tiêu, chỉ tiêu:

- Có HS đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi và nghiên cứu khoa học cấp tỉnh.
- Nâng cao chất lượng học sinh giỏi lên 14.93%.
- Tỉ lệ học sinh yếu, kém khoảng 4.95%.

1.4.2. Nội dung, giải pháp:

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi theo các Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tuyển chọn đội học sinh giỏi đúng đối tượng, lên kế hoạch giảng dạy bảo đảm học sinh có đủ kiến thức để dự thi đạt giải.

- Tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa từ đầu năm học (đặc biệt chú ý tuyển chọn các môn khoa học xã hội như Văn, Sử, Địa và môn Tin học), bồi dưỡng học sinh giỏi máy tính cầm tay đối với các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh.

- Tổ chức cho học sinh tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật; thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng để tăng cường kỹ năng vận dụng lý thuyết vào thực tiễn.

- GVCN và GVBM cần phát hiện và bồi dưỡng kịp thời các em học sinh giỏi, chú trọng công tác phụ đạo học sinh yếu; nắm bắt tình hình, nguyên nhân học sinh bỏ học để kịp thời báo cáo với lãnh đạo trường có biện pháp giải quyết hiệu quả.

- Học sinh yếu, kém phải được giáo viên chủ nhiệm thông báo kết quả cho phụ huynh học sinh thường xuyên, liên tục. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng học sinh không đủ điều kiện lên lớp, dự thi tốt nghiệp vì thiếu thông tin giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và Cha mẹ học sinh.

II. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý:

2.1. Tăng cường kỉ cương, nề nếp:

2.1.1. Chỉ tiêu:

- Không có giáo viên vi phạm cho học sinh chưa đủ chuẩn kiến thức lên lớp.
- Không có giáo viên vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm.
- Không có trường hợp giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn mà không được xử lý.

2.1.2. Nội dung, giải pháp:

- Các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện hồ sơ chuyên môn sau:
 - + Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn.
 - + Đối với giáo viên: Giáo viên phải có trách nhiệm soạn bài trước khi lên lớp, cần linh hoạt đổi mới trong việc biên soạn giáo án cả về nội dung và hình thức; khuyến khích sự đầu tư sáng tạo của giáo viên trong bài soạn theo hướng thực chất, hiệu quả; có thể kết hợp soạn giáo án các môn học hoặc hoạt động giáo dục trong cùng một cuốn; Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp; Phiếu điểm cá nhân; Sổ chủ nhiệm (*đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm*).
- Tổ chuyên môn sinh hoạt 2 tuần/lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hay khi Hiệu trưởng yêu cầu.
- Tăng cường kiểm tra, đánh giá các hoạt động dạy và học, thực hiện chương trình, các quy định, quy chế về chuyên môn, thực hiện đánh giá xếp loại; kiên quyết xử lý những giáo viên vi phạm quy chế, quy định chuyên môn. Phát huy vai trò của Tổ trưởng chuyên môn trong công tác quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên trong tổ.
- Quản lý việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm thực hiện đầy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục. Thường xuyên theo dõi, kịp thời uốn nắn, điều chỉnh giáo viên trong công tác kiểm tra, đánh giá học sinh ở các bài kiểm tra thường xuyên, định kì và bài kiểm tra học kì; quan tâm việc kiểm tra, đánh giá đúng thực chất; tránh chạy theo thành tích cho điểm kiểm tra không đúng với trình độ học sinh, nâng điểm ... tuyệt đối không để xảy ra hiện tượng học sinh “*ngồi nhầm lớp*” hay “*ngồi bên lề lớp học*”.
- Tăng cường ứng dụng CNTT vào quản lý chuyên môn nhằm giúp công tác quản lý cũng như kiểm tra ngày càng chặt chẽ, đạt hiệu quả.

- Đảm bảo việc dạy thêm, học thêm theo thông tư 17/2012/TT-BGDĐT NGÀY 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định 08/2014/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 của UBND tỉnh An Giang; Căn cứ Công văn 1752/SGDĐT-GDTrH của Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang ngày 20/10/2014 về việc thực hiện các quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn tỉnh An Giang, Kế hoạch số 171 của UBND thị xã Tân Châu.

2.2. Công tác tổ chức cán bộ, xây dựng đội ngũ:

- Phát huy vai trò của tổ nhóm chuyên môn, tạo sự chuyển biến trong sinh hoạt tổ chuyên môn, nâng chất lượng họp tổ chuyên môn từ đó nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

- Các tổ chuyên môn tăng cường tham gia sinh hoạt chuyên môn trên trường học trực tuyến; tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tăng cường hoạt động chuyên môn theo hướng tập trung giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tổ chức cho giáo viên tự bồi dưỡng, bồi dưỡng qua dự giờ thăm lớp, sinh hoạt tổ chuyên môn... để đạt các qui định theo chuẩn nghề nghiệp. Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở tổ chức. Quan tâm quy hoạch đào tạo trên chuẩn cho lực lượng giáo viên trẻ.

- Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán ở các môn.

- Bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

3. Công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ:

- Thực hiện kiểm tra thực hiện chương trình mỗi tháng, kiểm tra hồ sơ chuyên môn 100% giáo viên/học kì.

- Thực hiện kiểm tra việc ghi Sổ đầu bài vào thứ bảy hàng tuần.

- Thực hiện kiểm tra việc nhập điểm trên phần mềm vnedu.vn theo lịch kiểm tra của các tổ chuyên môn. Đối với kiểm tra 15 phút, 1 tiết sẽ kiểm tra Thứ tư sau tuần nhập điểm.

- Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp cuối cấp ngay trong học kỳ I. Khắc phục những sai sót, chậm trễ trong quản lý hồ sơ nhà trường; chủ động trong công tác quản lý, kiểm tra hoàn thiện hồ sơ của học sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định về chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường THPT Nguyễn Sinh Sắc năm học 2019-2020 yêu cầu các cán bộ, giáo viên quán triệt cùng thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Cán bộ, viên chức đơn vị;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Thị Phương Thảo